

Họ và tên:

Lớp:

TOÁN 3 – BÀI 26: PHÉP CHIA SỐ CÓ 2 CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ 1 CHỮ SỐ

Bài 1. Tính thương của mỗi phép chia rồi điền dấu $>$, $<$ hoặc $=$ vào ô trống.

a) $78:6 \dots 65:5$

b) $61:2 \dots 13:9$

c) $70:2 \dots 71:2$

d) $40:4 \dots 36:3$

Bài 2. Tính các phép tính sau.

a) $45:9 = \dots \dots$

b) $96:4 = \dots \dots$

c) $95:5 = \dots \dots$

d) $14:7 = \dots \dots$

e) $44:2 = \dots \dots$

f) $21:3 = \dots \dots$

g) $72:8 = \dots \dots$

h) $24:8 = \dots \dots$

Bài 3. Đặt tính rồi tính các phép chia sau.

a) $86:5$

.....
.....
.....
.....
.....

Kết quả: thương $\dots \dots$, số dư $\dots \dots$

b) $21:9$

.....
.....
.....
.....
.....

Kết quả: thương $\dots \dots$, số dư $\dots \dots$



c) $95 : 9$

.....

Kết quả: thương, số dư

d) $32 : 3$

.....

Kết quả: thương, số dư

Bài 4. Quan sát mỗi sơ đồ và điền kết quả còn thiếu.

a) $21 \xrightarrow{: 3} 7 \xrightarrow{+ 213} \boxed{}$ b) $\boxed{} \xrightarrow{: 9} 11 \xrightarrow{+ 474} \boxed{}$

c) $12 \xrightarrow{: 6} 2 \xrightarrow{+ 223} \boxed{}$ d) $\boxed{} \xrightarrow{: 7} 5 \xrightarrow{+ 491} \boxed{}$

Bài 5. Điền Đ nếu hệ thức kiểm tra phép chia là đúng, điền S nếu hệ thức sai.

a) Hệ thức $66 = 5 \times 13 + 2$ là

b) Hệ thức $23 = 8 \times 2 + 7$ là

c) Hệ thức $21 = 2 \times 7 + 7$ là

d) Hệ thức $70 = 8 \times 8 + 6$ là

Bài 6. Giải bài toán sau.

Mẹ có 48 quả trứng. Mẹ chia đều số trứng đó vào 3 khay. Mỗi khay có bao nhiêu quả trứng?

Bài giải

.....

.....

.....

Bài 7. Thư viện lớp có 82 quyển truyện. Cô giáo cho mượn bớt 10 quyển truyện, rồi chia đều số truyện còn lại vào 4 kệ. Mỗi kệ có bao nhiêu quyển truyện?

Trình bày lời giải đầy đủ và viết đáp số.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

Bài 8. Có 74 học sinh khối lớp Ba đi tham quan và ăn trưa theo nhóm. Mỗi bàn ăn ngồi được nhiều nhất 5 học sinh. Cần chuẩn bị ít nhất bao nhiêu bàn ăn để tất cả học sinh đều có chỗ ngồi?

Trình bày phép chia có dư và câu trả lời đầy đủ.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

Bài 9. Nam có 29 viên bi. Nam cho bạn bớt 11 viên bi, rồi chia đều số bi còn lại vào 6 túi. Mỗi túi có bao nhiêu viên bi?

Trình bày lời giải đầy đủ và viết đáp số.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

Bài 10. Lan có 30 bút chì. Lan xếp số bút chì đó thành các hộp, mỗi hộp có 5 bút chì. Lan xếp được bao nhiêu hộp bút chì?

Em hãy trình bày phép tính, đơn vị và câu trả lời.

Bài giải

.....

Trình bày lời giải và viết đáp số.

Bài 12. Trình bày lời giải cho bài toán sau.

Bác Hoa hái được 22 bông hồng. Bác Hoa xếp số bông hồng đó vào các bó, mỗi bó có 4 bông hồng. Những bông hồng còn lại không đủ để xếp thành một bó đầy đủ. Hỏi có bao nhiêu bông hồng đã được xếp vào các bó đầy đủ?

Bài 13. Hà có 64 bông hoa. Hà tặng bớt 9 bông hoa, rồi chia đều số hoa còn lại vào 5 bó. Mỗi bó có bao nhiêu bông hoa?

Trình bày lời giải đầy đủ và viết đáp số.

Bài 14. Một cửa hàng có 59 quả cam cần xếp vào các khay. Mỗi khay đựng được nhiều nhất 9 quả cam. Cần dùng ít nhất bao nhiêu khay để xếp hết số quả cam đó?

Trình bày phép chia có dư và câu trả lời đầy đủ.

Bài giải

Trang 4/4